Phụ lục 9

(Kèm theo Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Công Thương)

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

SODIUM BENZOATE	**Logo của doanh nghiệp** (không bắt buộc)
Số CAS: 532- 32- 1 Số UN: Số đăng ký EC: 208- 534- 8 Số chỉ thị nguy hiểm của các tổ chức xếp loại (nếu có): Số đăng ký danh mục Quốc gia khác (nếu có):	HOA VIỆT Chemgroup

I. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT

- Tên thường gọi của chất: Sodium benzoate	**Tên nhà Phân phối:** **Công Ty TNHH Hoa Việt Chemgroup** **Địa chỉ liên hệ:** A2/11Y, tổ 3, ấp 1, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh **Điện thoại:** 0898.517.996
- Tên thương mại: potassium salt & sodium salt	
- Tên khác (không là tên khoa học): potassium sorbate & sodium benzoate	
- Mục đích sử dụng: làm chất bảo quản thực phẩm. Nó kìm hãm sự phát triển của nấm và vi khuẩn trong môi trường axít. Nó được sử dụng thịnh hành nhất trong các thực phẩm có tính axít như rau trộn dầu giấm, đồ uống có ga, mức và nước trái cây, dưa chua và các gia vị,…	

PHẦN II. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CÁC CHẤT

Tên thành phần nguy hiểm	**Số CAS**	**Công thức hóa học**	**Hàm lượng (% theo trọng lượng)**
Sodium benzoate	532- 32- 1	C6H5COONa	99%
Thành phần 2 (nếu có)			
Thành phần 3 (nếu có)			

III. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT

1. Mức xếp loại nguy hiểm (theo số liệu hợp lệ có sẵn của các quốc gia, tổ chức thử nghiệm; Ví dụ: EU, Mỹ, OSHA...) :

2. Cảnh báo nguy hiểm :

- Cháy, nổ hoặc độc khi tiếp xúc : không phải là chất dể cháy
- Lưu ý khi tiếp xúc, bảo quản, sử dụng

3. Các đường tiếp xúc và triệu chứng

- Đường mắt : có thể gây kích ứng mắt, có thể gây đâu đớn và khó chịu.
- Đường thở : có thể gây kích ứng đường hô hấp
- Đường da : có thể gây kích ứng cho da
- Đường tiêu hóa : có thể gây khó chịu đường tiêu hóa bao gồm kích ứng, buồn nôn, tiêu chảy.
- Đường tiết sữa.

IV. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

1. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường mắt (bị văng, dây vào mắt): Rửa mắt bằng nước. Hủy bỏ bất kỳ kính áp tròng, và tiếp tục mắt đỏ bừng bằng dòng nước trong ít nhất 15 phút. Giữ mí mắt ngoài để

đảm bảo rửa toàn bộ bề mặt của mắt và mí mắt bằng nước. Tìm kiếm sự chăm sóc y tế nếu bị khó chịu hoặc vẫn tồn tại.
2. Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da (bị dây vào da): Rửa vùng bị ảnh hưởng với nhiều nước và xà phòng nếu có, trong vài phút. Tìm kiếm sự chăm sóc y tế nếu bị khó chịu hoặc vẫn tồn tại.
3. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp (hít thở phải hóa chất nguy hiểm dạng hơi, khí): Di chuyển từ khu vực đến không khí trong lành. Tìm kiếm sự chăm sóc y tế nếu kích thích đường hô hấp phát triển hoặc nếu hơi thở trở nên khó khăn.
4. Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa (ăn, uống nuốt nhầm hóa chất): Nếu một số lượng lớn được nuốt, được chăm sóc y tế để xác định xem nôn hoặc di tản của dạ dày là cần thiết.
5. **Lưu ý đối với bác sĩ điều trị** (nếu có): Điều trị theo triệu chứng

V. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN

1. Xếp loại về tính cháy (dễ cháy, rất dễ cháy hoặc cực kỳ dễ cháy, không cháy, khó cháy...): sản phẩm này không phải là dể cháy.
2. Sản phẩm tạo ra khi bị cháy: không có
3. Các tác nhân gây cháy, nổ (tia lửa, tĩnh điện, nhiệt độ cao, va đập, ma sát...): không có
4. Các chất dập cháy thích hợp và hướng dẫn biện pháp chữa cháy, biện pháp kết hợp khác: Di chuyển container từ khu vực nếu nó có thể được thực hiện mà không có nguy cơ.Container lửa tiếp xúc với nước mát từ phía sau.
5. Phương tiện, trang phục bảo hộ cần thiết khi chữa cháy: Như trong bất kỳ đám cháy, mặc NIOSH / MSHA chấp thuận, áp lực yêu cầu khép kín thiết bị thở và đồ bảo hộ đầy đủ.
6. Các lưu ý đặc biệt về cháy, nổ (nếu có) :Không dùng nước được xịt thành vòi

VI. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

- Khu vực tràn sẽ bị trơn trượt. Mang dụng cụ bảo vệ thích hợp.
- Hấp thụ tràn với cát, đất. Dùng một cái xẻng để lấy hóa chất cho vào thùng chứa chất thải phi kim loại để xử lý
- Ngăn chặn chất lỏng xâm nhập vào cống hoặc kênh rạch.

VII. YÊU CẦU VỀ CẤT GIỮ

1. Xử lý: mang dụng cụ bảo vệ thích hợp.
2. Lưu trữ: giữ bình chứa đóng kín. Tránh xa sức nóng, ánh sáng mặt trời. lưu trữ khoảng nhiệt độ: 5-30^{0}C. Nếu đóng băng các tài liệu, nhẹ nhàng tan trước khi sử dụng. Trộn nhẹ có thể được yêu cầu.

III. TÁC ĐỘNG LÊN NGƯỜI VÀ YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN

1. Các biện pháp hạn chế tiếp xúc cần thiết (thông gió hoặc biện pháp giảm nồng độ hơi, khí trong khu vực làm việc, các biện pháp cách ly, hạn chế thời giờ làm việc...): Trong các ứng dụng sản phẩm sẽ được tiếp xúc với nhiệt độ cao, sử dụng thông gió cục bộ để laoị bỏ phân hủy tiềm năng các sản phẩm.
2. Các phương tiện bảo hộ cá nhân khi làm việc
- Bảo vệ mắt : mang kính an toàn với lá chắn bên hoặc kính bảo hộ
- Bảo vệ thân thể : mặc quần áo làm việc bình thường, nói chung là đầy đủ.
- Bảo vệ tay : mang găng tay cao su tự nhiên
- Bảo vệ chân: mang giày bảo hộ thích hợp
3. Giới hạn tiếp xúc: không có giới hạn thành lập cho sản phẩm này.
4. Các biện pháp vệ sinh (tắm, khử độc...) : bồn rửa mặt và vòi tắm

IX. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT

Trạng thái vật lý: chất rắn bền vững	Điểm sôi (^{0}C): không có sẵn
Màu sắc: trong suốt: hạt màu trắng hay bột kết tinh	Điểm nóng chảy (^{0}C): không có sẵn
Mùi đặc trưng: không mùi, có vị hơi ngọt	Điểm bùng cháy (^{0}C) (Flash point) theo phương pháp xác định: không có sẵn
Áp suất hóa hơi (mm Hg) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn: không có sẵn	Nhiệt độ tự cháy (^{0}C): không có sẵn
Tỷ trọng hơi (Không khí = 1) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn: không có sẵn	Giới hạn nồng độ cháy, nổ trên (% hỗn hợp với không khí: không có sẵn
Độ hòa tan trong nước: dễ tan trong nước	Giới hạn nồng độ cháy, nổ dưới (% hỗn hợp với không khí: không có sẵn
Độ pH: 9.5- 10.5	Tỷ lệ hóa hơi: không có sẵn
Khối lượng riêng (kg/m^3)	Các tính chất khác nếu có

X. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG CỦA HÓA CHẤT

1. Tính ổn định (độ bền nhiệt, độ nhạy với tác nhân ma sát, va đập...): Ổn định

2. Khả năng phản ứng:

- Phản ứng phân hủy và sản phẩm của phản ứng phân hủy: không có sẵn
- Các phản ứng nguy hiểm (ăn mòn, cháy, nổ, phản ứng với môi trường xung quanh): Oxit carbon trên đốt
- Các chất (có phản ứng sinh nhiệt, khí độc hại, các chất không bảo quản chung...): tránh tiếp xúc với nhiệt
- Phản ứng trùng hợp : Sự polymer hóa nguy hiểm không xảy ra.

XI. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Tên thành phần	Loại ngưỡng	Kết quả	Đường tiếp xúc	Sinh vật thử
Thành phần 1 Sodium benzoate	LD 50: 6650 mg/kg LD 50: 3800 mg/kg	Kích ứng	Đường miệng	Chuột Chuột
Thành phần 2 (nếu có)				
Thành phần 3 (nếu có)				

1. Các ảnh hưởng mãn tính với người (Ung thư,độc sinh sản, biến đổi gen...): không có thông tin

2. Các ảnh hưởng độc khác : không có thông tin

XII. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

1. Độc tính với sinh vật

Tên thành phần	Loài sinh vật	Chu kỳ ảnh hưởng	Kết quả
LC 50: 484.000 ug/l (96 hr) LC 50 >100000 ug/l (96 hr)	Cá Động vật không xương sống	Chưa có thông tin	Độc tính
Thành phần 2 (nếu có)			
Thành phần 3 (nếu có)			
Thành phần 4 (nếu có)			

2. Tác động trong môi trường

- Tổng kết môi trường: có thể có hại đến đời sống thủy sinh

XIII. YÊU CẦU TRONG VIỆC THẢI BỎ

1. Thông tin quy định tiêu hủy (thông tin về luật pháp) : Xử lý chấy thải phải phù hợp với những quy định và pháp luật tương ứng của địa phương, quốc gia và vùng

2. Xếp loại nguy hiểm của chất thải : 3

3. Biện pháp tiêu hủy : thu hồi hoặc tái chế nếu có thể

4. **Sản phẩm của quá trình tiêu hủy, biện pháp xử lý**

HOA VIỆT
Chemgroup

XIV. YÊU CẦU TRONG VẬN CHUYỂN

Tên quy định	Số UN	Tên vận chuyển đường biển	Loại, nhóm hàng nguy hiểm	Quy cách đóng gói	Nhãn vận chuyển	Thông tin bổ sung

Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm của Việt Nam: - Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009 của Chính phủ quy định Danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyểnhàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; - Nghị định số 29/2005/NĐ-CP ngày 10/3/2005 của CP quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm và việc vận tải hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa.	Không có thông tin
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm quốc tế của EU, USA …	

XV. QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ

1. Tình trạng khai báo, đăng ký ở các quốc gia khu vực trên thế giới (liệt kê các danh mục quốc gia đã tiến hành khai báo, tình trạng khai báo)

2. Phân loại nguy hiểm theo quốc gia khai báo, đăng ký

3. Quy chuẩn kỹ thuật tuân thủ.

XVI. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC

Ngày tháng biên soạn Phiếu: 02/01/2023

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất:

Tên tổ chức, cá nhân soạn thảo: CÔNG TY TNHH HOA VIỆT CHEMGROUP

Lưu ý người đọc:

Những thông tin trong Phiếu an toàn hóa chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hóa chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn.

Hóa chất nguy hiểm trong Phiếu này có thể có những tính chất nguy hiểm khác tùy theo hoàn cảnh sử dụng và tiếp xúc.